

**TIẾT 1 :****TOÁN****SỐ 1 TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA****I. Mục tiêu**

- Biết được số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó .
  - Biết số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó .
  - Biết số nào chia với 1 cũng bằng chính số đó .
- \* Bài tập cần làm : 1,2,3

**II. Chuẩn bị**

- GV: Bộ thực hành Toán. Bảng phụ.
- HS: Vở

**III. Các hoạt động**

| <b>Hoạt động của Thầy</b>  | <b>Hoạt động của Trò</b>  |
|--|---|
| <p>1. <u>Khởi động</u> (1')</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> (3') Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sửa bài 4</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><u>Giới thiệu:</u> (1')</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Số 1 trong phép nhân và chia.</li></ul> <p><u>Phát triển các hoạt động</u> (27')</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu phép nhân có thừa số 1.</p> <p>a) GV nêu phép nhân, hướng dẫn HS chuyển thành tổng các số hạng bằng nhau:</p> <p><math>1 \times 2 = 1 + 1 = 2</math>                      vậy    <math>1 \times 2 = 2</math><br/><math>1 \times 3 = 1 + 1 + 1 = 3</math>                vậy    <math>1 \times 3 = 3</math><br/><math>1 \times 4 = 1 + 1 + 1 + 1 = 4</math>        vậy    <math>1 \times 4 = 4</math></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS nhận xét: Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.</li></ul> <p>b) GV nêu vấn đề: Trong các bảng nhân đã học đều có</p> <p><math>2 \times 1 = 2</math>                      ta có    <math>2 : 1 = 2</math></p> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- 2 HS lên bảng sửa bài 4. Bạn nhận xét.</li><li>- HS chuyển thành tổng các số hạng bằng nhau:<br/><math>1 \times 2 = 2</math><br/><math>1 \times 3 = 3</math><br/><math>1 \times 4 = 4</math></li><li>- HS nhận xét: Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.</li><li>- Vài HS lặp lại.</li></ul> |

$$3 \times 1 = 3 \quad \text{ta có } 3 : 1 = 3$$

- HS nhận xét: Số nào nhân với số 1 cũng bằng chính số đó.

Chú ý: Cả hai nhận xét trên nên gợi ý để HS tự nêu; sau đó GV sửa lại cho chuẩn xác rồi kết luận (như SGK).

❖ *Hoạt động 2*: Giới thiệu phép chia cho 1 (số chia là 1)

- Dựa vào quan hệ của phép nhân và phép chia, GV nêu:

$$1 \times 2 = 2 \quad \text{ta có} \quad 2 : 1 = 2$$

$$1 \times 3 = 3 \quad \text{ta có} \quad 3 : 1 = 3$$

$$1 \times 4 = 4 \quad \text{ta có} \quad 4 : 1 = 4$$

$$1 \times 5 = 5 \quad \text{ta có} \quad 5 : 1 = 5$$

- GV cho HS kết luận: Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.

❖ *Hoạt động 3*: Thực hành

Bài 1: HS tính nhẩm (theo từng cột)

Bài 2: Dựa vào bài học, HS tìm số thích hợp điền vào ô trống (ghi vào vở).

$$1 \times 2 = 2 \quad 5 \times 1 = 5 \quad 3 : 1 = 3$$

$$2 \times 1 = 2 \quad 5 : 1 = 5 \quad 4 \times 1 = 4$$

Bài 3: HS tự nhẩm từ trái sang phải.

a)  $4 \times 2 = 8$ ;  $8 \times 1 = 8$  viết  $4 \times 2 \times 1 = 8 \times 1 = 8$

b)  $4 : 2 = 2$ ;  $2 \times 1 = 2$  viết  $4 : 2 \times 1 = 2 \times 1 = 2$

c)  $4 \times 6 = 24$ ;  $24 : 1 = 24$  viết  $4 \times 6 : 1 = 24 : 1 = 24$

4. Củng cố – Dẫn dò (3')

- Nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị: Số 0 trong phép nhân và phép chia.

- HS nhận xét: Số nào nhân với số 1 cũng bằng chính số đó.

- Vài HS lặp lại.

- Vài HS lặp lại:

$$2 : 1 = 2$$

$$3 : 1 = 3$$

$$4 : 1 = 4$$

$$5 : 1 = 5$$

- HS kết luận: Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.

- Vài HS lặp lại.

- HS tính theo từng cột. Bạn nhận xét.

- 2 HS lên bảng làm bài. Bạn nhận xét.

- HS dưới lớp làm vào vở.

- 3 HS lên bảng thi đua làm bài. Bạn nhận xét.

## ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

### I. Mục tiêu

- Đọc rõ ràng , rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 ( phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng /phút ); hiểu nội dung của đoạn , bài ( trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc )
- Biết đặt và trả lời CH với khi nào ? (BT2,BT3); biết đáp lời cảm ơn trong tình huống giao tiếp cụ thể ( 1 trong 3 tình huống ở BT4 )

### II. Chuẩn bị

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26.
- HS: Vở

### III. Các hoạt động

| Hoạt động của Thầy   | Hoạt động của Trò   |
|--|---|
| <p>1. <u>Khởi động</u> (1')</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> (3') Sông Hương</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc bài và TLCH</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><u>Giới thiệu:</u> (1')</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu mục tiêu tiết học.</li></ul> <p><u>Phát triển các hoạt động (27')</u></p> <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc.</li><li>- Gọi HS đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.</li><li>- Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc.</li><li>- Cho điểm trực tiếp từng HS.</li><li>- Chú ý: Tùy theo số lượng và chất lượng HS của lớp được kiểm tra đọc. Nội dung này sẽ được tiến hành trong các tiết 1, 2, 3, 4, 5 của tuần này.</li></ul> <p>❖ <i>Hoạt động 2:</i> Ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi: Khi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bài 2</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li><li>- HS đọc bài và TLCH của GV, bạn nhận xét</li><li>- Lần lượt từng HS gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.</li><li>- Đọc và trả lời câu hỏi.</li><li>- Theo dõi và nhận xét.</li></ul> |

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về nội dung gì?
- Hãy đọc câu văn trong phần a.
- Khi nào hoa phượng vĩ nở đỏ rực?
- Vậy bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Khi nào?”
- Yêu cầu HS tự làm phần b.
- Bài 3
- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.
- Gọi HS đọc câu văn trong phần a.
- Bộ phận nào trong câu trên được in đậm?
- Bộ phận này dùng để chỉ điều gì? Thời gian hay địa điểm?
- Vậy ta phải đặt câu hỏi cho bộ phận này ntn?
- Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng thực hành hỏi đáp theo yêu cầu. Sau đó, gọi 1 số cặp HS lên trình bày trước lớp.
- Nhận xét và cho điểm HS.
- ❖ *Hoạt động 3: Ôn luyện cách đáp lời cảm ơn của người khác*
- Bài tập yêu cầu các em đáp lại lời cảm

- Bài tập yêu cầu chúng ta: Tìm bộ phận của mỗi câu dưới đây trả lời cho câu hỏi: “Khi nào?”
- Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về thời gian.
- Đọc: Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực.
- Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực.
- Mùa hè.
- Suy nghĩ và trả lời: khi hè về.
- Đặt câu hỏi cho phần được in đậm.
- Những đêm trăng sáng, dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng.
- Bộ phận “Những đêm trăng sáng”.
- Bộ phận này dùng để chỉ thời gian.
- Câu hỏi: Khi nào dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng?
- Một số HS trình bày, cả lớp theo dõi và nhận xét. Đáp án
- b) Khi nào ve nhớn như ca hát?/  
Ve nhớn như ca hát khi nào?

|  |   |
|--|---|
| <p>ơn của người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, suy nghĩ để đóng vai thể hiện lại từng tình huống, 1 HS nói lời cảm ơn, 1 HS đáp lại lời cảm ơn. Sau đó gọi 1 số cặp HS trình bày trước lớp.</li> <br/> <li>- Nhận xét và cho điểm từng HS.</li> </ul> <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò (3’)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về nội dung gì?</li> <li>- Khi đáp lại lời cảm ơn của người khác, chúng ta cần phải có thái độ ntn?</li> <li>- Dẫn dò HS về nhà ôn lại kiến thức về mẫu câu hỏi “Khi nào?” và cách đáp lời cảm ơn của người khác.</li> <li>- Chuẩn bị: Tiết 2</li> </ul> | <p>Đáp án:</p> <p>a) Có gì đâu./ Không có gì./ Đâu có gì to tát đâu mà bạn phải cảm ơn./ Ồ, bạn bè nên giúp đỡ nhau mà./ Chuyện nhỏ ấy mà./ Thôi mà, có gì đâu./...</p> <p>b) Không có gì đâu bà ạ./ Bà đi đường cẩn thận, bà nhé./ Dạ, không có gì đâu ạ./...</p> <p>c) Thưa bác, không có gì đâu ạ./ Cháu cũng thích chơi với em bé mà./ Không có gì đâu bác, lần sau bác bận bác lại cho cháu chơi với em, bác nhé./...</p><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về thời gian.</li> <li>- Chúng ta thể hiện sự lịch sự, đúng mực.</li> </ul> |
|--|---|

### TIẾT 3 :

## TIẾNG VIỆT ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

### I. Mục tiêu

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1
- Nắm được một số từ ngữ về bốn mùa ( BT2) ; Biết đặt dấu vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn

( BT3 )

### II. Chuẩn bị

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26. Bảng để HS điền từ trong trò chơi.

- HS: SGK, vở.

### III. Các hoạt động

| Hoạt động của Thầy   | Hoạt động của Trò   |                        |                        |                          |          |           |                        |                        |                        |                          |  |
|--|---|------------------------|------------------------|--------------------------|----------|-----------|------------------------|------------------------|------------------------|--------------------------|--|
| <p>1. <u>Khởi động</u> (1')</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập tiết 1</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><u>Giới thiệu:</u> (1')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><u>Phát triển các hoạt động (27')</u></p> <p>❖ <u>Hoạt động 1:</u> Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc.</li> <li>- Gọi HS đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.</li> <li>- Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc.</li> <li>- Cho điểm trực tiếp từng HS.</li> <li>- Chú ý: Tùy theo số lượng và chất lượng HS của lớp được kiểm tra đọc. Nội dung này sẽ được tiến hành trong các tiết 1, 2, 3, 4, 5 của tuần này.</li> </ul> <p>❖ <u>Hoạt động 2:</u> Trò chơi mở rộng vốn từ về bốn mùa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia lớp thành 4 đội, phát cho mỗi đội một bảng ghi từ (ở mỗi nội dung cần tìm từ, GV có thể cho HS 1, 2 từ để làm mẫu), sau 10 phút, đội nào tìm được nhiều từ nhất là đội thắng cuộc.</li> <li>- Đáp án:</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- Lần lượt từng HS gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.</li> <li>- Đọc và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Theo dõi và nhận xét.</li> <li>- HS phối hợp cùng nhau tìm từ. Khi hết thời gian, các đội dán bảng từ của mình lên bảng. Cả lớp cùng đếm số từ của mỗi đội.</li> </ul> |                        |                        |                          |          |           |                        |                        |                        |                          |  |
| <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Mùa xuân</th> <th>Mùa hạ</th> <th>Mùa thu</th> <th>Mùa đông</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <th>Thời gian</th> <td>Từ tháng 1 đến tháng 3</td> <td>Từ tháng 4 đến tháng 6</td> <td>Từ tháng 7 đến tháng 9</td> <td>Từ tháng 10 đến tháng 12</td> </tr> </tbody> </table>  |   | Mùa xuân               | Mùa hạ                 | Mùa thu                  | Mùa đông | Thời gian | Từ tháng 1 đến tháng 3 | Từ tháng 4 đến tháng 6 | Từ tháng 7 đến tháng 9 | Từ tháng 10 đến tháng 12 |  |
|  | Mùa xuân  | Mùa hạ                 | Mùa thu                | Mùa đông                 |          |           |                        |                        |                        |                          |  |
| Thời gian  | Từ tháng 1 đến tháng 3  | Từ tháng 4 đến tháng 6 | Từ tháng 7 đến tháng 9 | Từ tháng 10 đến tháng 12 |          |           |                        |                        |                        |                          |  |

|              |                                      |  |                         |  |
|--------------|--------------------------------------|--|-------------------------|--|
| Các loài hoa | Hoa đào, hoa mai, hoa thược dược,... | Hoa phượng, hoa bằng lăng, hoa loa kèn,...       | Hoa cúc...              | Hoa mận, hoa gạo, hoa sữa,...            |
| Các loại quả | Quýt, vú sữa, táo,...                | Nhãn, sấu, vải, xoài,...                         | Bưởi, na, hồng, cam,... | Me, dưa hấu, lê,...                      |
| Thời tiết    | Ấm áp, mưa phùn,...                  | Oi nồng, nóng bức, mưa to, mưa nhiều, lũ lụt,... | Mát mẻ, nắng nhẹ,...    | Rét mướt, gió mùa đông bắc, giá lạnh,... |

Tuyên dương các nhóm tìm được nhiều từ, đúng.

❖ **Hoạt động 3:** Ôn luyện cách dùng dấu chấm

- Yêu cầu 1 HS đọc đề bài tập 3.
- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.
- Gọi 1 HS đọc bài làm, đọc cả dấu chấm.

- Nhận xét và chấm điểm một số bài của HS.

#### 4. Củng cố – Dẫn dò (3')

- Nhận xét tiết học.
- Yêu cầu HS về nhà tập kể những điều em biết về bốn mùa.
- Chuẩn bị: Tiết 3

- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm theo.
- HS làm bài.
- Trời đã vào thu. Những đám mây bớt đổi màu. Trời bớt nặng. Gió hanh heo đã rải khắp cánh đồng. Trời xanh và cao dần lên.

**TIẾT 1 :****TOÁN****SỐ 0 TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA****I. Mục tiêu**

- Biết được số 0 nhân với số nào cũng bằng 0 .
- Biết được số nào nhân với 0 cũng bằng 0
- Biết số 0 chia cho số nào khác không cũng bằng 0.
- Biết không có phép chia cho 0

\* Bài tập cần làm : 1,2,3

**II. Chuẩn bị**

- GV: Bộ thực hành Toán. Bảng phụ.
- HS: Vở.

**III. Các hoạt động**

| Hoạt động của Thầy   | Hoạt động của Trò   |
|--|---|
| <p>1. <u>Khởi động</u> (1')</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> (3') Số 0 trong phép nhân và phép chia.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa bài 3</li> <li>a) <math>4 \times 2 = 8</math>; <math>8 \times 1 = 8</math> viết <math>4 \times 2 \times 1 = 8 \times 1 = 8</math></li> <li>b) <math>4 : 2 = 2</math>; <math>2 \times 1 = 2</math> viết <math>4 : 2 \times 1 = 2 \times 1 = 2</math></li> <li>c) <math>4 \times 6 = 24</math>; <math>24 : 1 = 24</math> viết <math>4 \times 6 : 1 = 24 : 1 = 24</math></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><u>Giới thiệu</u>: (1')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 0 trong phép nhân và phép chia.</li> </ul> <p><u>Phát triển các hoạt động</u> (27')</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu phép nhân có thừa số 0.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào ý nghĩa phép nhân, GV hướng dẫn HS viết phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau:</li> </ul> <p><math>0 \times 2 = 0 + 0 = 0</math>, vậy <math>0 \times 2 = 0</math></p> <p>Ta công nhận: <math>2 \times 0 = 0</math></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 3HS lên bảng sửa bài 3, bạn nhận xét.</li> <li>- HS viết phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau:</li> </ul> $0 \times 2 = 0 \quad 2$ $\times 0 = 0$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu bằng lời: Hai nhân không bằng không, không</li> </ul> |